

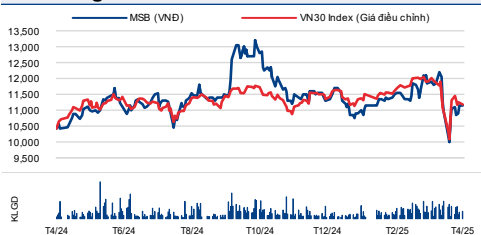
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ15,300
Tiềm năng tăng/giảm: 37.8%

Giá cổ phiếu (đồng) (22/4/2025)	11,100
Mã Bloomberg	MSB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	10,000-13,200
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	11,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	28,860
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,115
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,600
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	780
Slg CP NN được mua (tr.đv)	64.7
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	27.5%
Tỷ lệ freefloat	74.1%
Cổ đông lớn	VNPT (6.05%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
Tổng tài sản (ntđ)	320,177	369,983	420,125
Dư nợ cho vay (ntđ)	178,278	210,530	248,587
Tổng thu nhập HD (ntđ)	14,217	16,153	17,674
Lợi nhuận thuần (ntđ)	5,518	6,093	5,905
BVPS (đồng)	14,161	16,504	18,775
EPS (đồng)	2,122	2,343	2,271
DPS (đồng)	0	0	0
T.trưởng cho vay KH (%)	19.5	18.1	18.1
T.trưởng thu nhập HD (%)	16.0	13.6	9.42
Tăng trưởng EPS (%)	18.4	10.4	(3.08)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0
ROAE (%)	16.2	15.3	12.9
ROAA (%)	1.88	1.77	1.49
Tỷ lệ NIM (%)	3.64	3.44	3.58
Tỷ lệ CIR (%)	36.8	38.6	41.7
Hệ số CAR (%)	13.6	12.8	12.8
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.65	2.40	2.30
LLR/nợ xấu (%)	64.4	63.0	66.3
Hệ số LDR (%)	115	111	111
P/B (lần)	0.78	0.67	0.59
P/E (lần)	5.23	4.74	4.89
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam là ngân hàng tư nhân quy mô vừa và nhỏ tại Việt Nam, tập trung vào mảng bất động sản và cho vay mua nhà.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bảo Ngọc
Chuyên Viên , Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ngoc.nguyenbao@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4869

Phạm Liên Hà, CFA
Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

ĐHCĐ năm 2025: LNTT Q1 tăng trưởng khiêm tốn

- MSB công bố KQKD sơ bộ Q1/2025 với LNTT tăng 6,5%. Mặc dù tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ và chi phí dự phòng giảm xuống, lợi nhuận vẫn chịu ảnh hưởng tiêu cực do tỷ lệ NIM sụt giảm và thu nhập ngoài lãi nhiều khả năng thấp hơn kỳ vọng.
- BLĐ chia sẻ tầm nhìn dài hạn của Ngân hàng, gồm mục tiêu tăng trưởng LNTT tham vọng đạt 18-20%/năm trong giai đoạn 2025-2030. Kế hoạch chiến lược bao gồm thoái vốn và phát triển các công ty con nhằm xây dựng hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện, hướng tới phân khúc khách hàng cá nhân ưu tiên.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu là 15.300đ cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn.

Sự kiện: ĐHCĐ năm 2025 tổ chức ngày 21/4/2025

Cổ đông đã tham dự đầy đủ và đã thông qua tất cả các tờ trình tại ĐHCĐ của MSB.

Kế hoạch của BLĐ

Kế hoạch kinh doanh năm 2025

ĐHCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

- LNTT đạt 8 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 16%
- Tín dụng tăng trưởng 20%
- Tỷ lệ nợ xấu (theo Thông tư 31/2024) dưới 3%
- Cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%

MSB cũng chia sẻ tầm nhìn về tăng trưởng LNTT hàng năm đạt 18-20% trong giai đoạn 2025-2030 cùng kỳ vọng tăng trưởng tổng tài sản đạt tối thiểu 20%.

LNTT theo kế hoạch cao hơn dự báo của HSC 5% (Bảng 1). Chúng tôi cho rằng đây là mục tiêu tham vọng, chủ yếu do lợi nhuận năm 2024 đã được hỗ trợ bởi các khoản thu nhập không thường xuyên lớn đạt 1,7 nghìn tỷ đồng. Chi phí tín dụng giảm xuống cùng một số khoản thu nhập từ thu hồi nợ xấu có thể củng cố lợi nhuận năm 2025. Tuy nhiên, áp lực đối với NIM có thể cản trở Ngân hàng hoàn thành kế hoạch.

Thông tin chi tiết về kế hoạch đối với công ty con

Đối với kế hoạch cơ cấu doanh nghiệp dài hạn, MSB đặt mục tiêu thoái vốn khỏi mảng kinh doanh đại chúng để tập trung vào khách hàng giàu có thông qua việc cung cấp hệ sinh thái dịch vụ tài chính toàn diện, bao gồm dịch vụ quản lý tài sản.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 23/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q1/2025 và kế hoạch của MSB

LNTT tăng khiêm tốn 6,5% so với cùng kỳ do tín dụng tăng mạnh nhưng tỷ lệ NIM giảm nhẹ

	Q1/25 sơ bộ	Thay đổi svck	Kế hoạch 2025	HSCF 2025
Tăng trưởng tín dụng	8.92%	N/M	20.0%	18.0%
Tỷ lệ NIM	3.50%	-16 điểm cơ bản	3.65%	3.44%
LNTT (tỷ đồng)	1,630	6.5%	8,000	7,616

Nguồn: MSB, HSC

- **Thoái vốn mảng tài chính tiêu dùng:** MSB tái khẳng định ý định thoái vốn khỏi công ty con tài chính tiêu dùng, TNEX Finance, một kế hoạch Ngân hàng đã theo đuổi từ năm 2020. Ngân hàng hiện đang thảo luận với một số NĐT NN quan tâm. Định giá mục tiêu của TNEX là 130 triệu USD (khoảng 3,3 nghìn tỷ đồng), nhưng việc hoàn thành thương vụ sẽ phụ thuộc vào điều kiện thị trường và sự quan tâm của NĐT.
- **Mua lại một CTCK và một công ty quản lý quỹ:** MSB lên kế hoạch hoàn tất các thương vụ mua lại trong năm 2025 với mục tiêu hướng đến các công ty có vốn điều lệ từ 300-500 tỷ đồng. Mục đích của Ngân hàng là nâng cao dịch vụ quản lý tài sản cho các khách hàng ưu tiên, hiện đóng góp 60-70% lợi nhuận phân khúc bán lẻ của Ngân hàng. Do các công ty mục tiêu có quy mô nhỏ và kế hoạch vẫn đang trong giai đoạn đầu, HSC tin rằng những thương vụ này sẽ chưa tác động đáng kể đến KQKD hợp nhất trong ngắn hạn.

Đối với thương vụ thoái vốn mảng tài chính tiêu dùng, chúng tôi tham chiếu thương vụ gần đây khi SeABank (SSB; Chưa khuyến nghị) bán công ty con tài chính tiêu dùng PTF cho AEON Financial với giá 4,3 nghìn tỷ đồng. Dựa trên định giá này, chúng tôi ước tính P/B trượt và giá cổ phiếu/dư nợ tín dụng năm 2024 của PTF lần lượt ở mức khoảng 3 lần và 1 lần. Với mục tiêu 3,3 nghìn tỷ đồng của MSB cho TNEX, chúng tôi ước tính P/B trượt năm 2024 và giá cổ phiếu/dư nợ tín dụng của TNEX cao hơn đáng kể ở mức lần lượt 5 lần và 2 lần. Chúng tôi cho rằng định giá này là không phù hợp ở thời điểm hiện tại do quy mô của TNEX chỉ bằng khoảng một nửa so với PTF và hệ số ROE hiện đang ở mức thấp hơn.

MSB nhiều khả năng muốn phát triển TNEX để xứng đáng với định giá mục tiêu trước khi bán công ty con. Vì vậy, chúng tôi cho rằng thương vụ này khó có thể thực hiện trong năm 2025. Điều này cũng khớp với dự định đánh giá kế hoạch phát triển của BLĐ đối với TNEX tại thời điểm cuối năm 2025 trước khi quyết định các bước tiếp theo, như chúng tôi đã đề cập trong báo cáo trước đó.

Đối với thương vụ mua lại một CTCK và/hoặc một công ty quản lý quỹ, HSC cho rằng quyết định thoái khỏi phân khúc đại chúng và tập trung vào các phân khúc có lợi nhuận cao hơn ở Ngân hàng là bước đi hợp lý. Quyết định mở rộng sang hệ sinh thái tài chính đa dạng cũng là chiến lược nhiều ngân hàng khác đang thực hiện. Trong trường hợp của MSB, với tỷ trọng cho vay phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn cùng đặc điểm hệ sinh thái các khách hàng doanh nghiệp quan trọng của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng mua lại một CTCK là phù hợp nhất nhằm bổ sung năng lực ngân hàng đầu tư phục vụ những khách hàng này.

KQKD sơ bộ Q1: LNTT tăng nhẹ 6,5%

MSB công bố LNTT sơ bộ Q1/2025 đạt 1,6 nghìn tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ, hoàn thành 20% kế hoạch cả năm và bằng 21% dự báo cả năm 2025 của chúng tôi. HSC đánh giá kết quả này là khiêm tốn và thấp hơn so với dự báo Q1 của chúng tôi. Tăng trưởng tín dụng đạt 8,9% kể từ đầu năm và chi phí dự phòng giảm so với cùng kỳ đúng như dự báo. Tuy nhiên, tỷ lệ NIM thu hẹp do lãi suất LNH cao và thu nhập ngoài lãi thấp hơn dự báo. Tỷ lệ NIM đạt 3,5%, giảm 16 điểm cơ bản so với cùng kỳ và giảm 68 điểm cơ bản so với quý trước, mặc dù đi ngang so với tỷ lệ NIM cốt lõi quý trước, tương đối ổn định.

Thời gian tới, theo kỳ vọng của BLĐ, động lực tăng trưởng lợi nhuận trong năm sẽ đến từ thu nhập từ thu hồi nợ xấu không thường xuyên đáng kể khoảng 1-2 nghìn tỷ đồng.

BLĐ đánh giá chính sách thuế quan của ông Trump sẽ chỉ tác động nhẹ

MSB ước tính tác động từ chính sách thuế quan đến chất lượng tài sản, thu nhập HĐ kinh doanh ngoại hối và tài trợ thương mại là không lớn. Ngân hàng ước tính tổng tỷ trọng cho vay liên quan đến các lĩnh vực chịu ảnh hưởng

là 9,5%, trong đó dư nợ dễ bị tổn thương (chủ yếu là các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản, da giày & dệt may) là dưới 1% tổng dư nợ. BLĐ cũng thừa nhận hiện còn nhiều yếu tố không chắc chắn và đang theo dõi chặt chẽ tình hình, khả năng tác động sẽ phản ánh rõ ràng hơn trong Q2/2025.

Như đã phân tích trong Báo cáo ngành '[Tác động của chính sách thuế quan: Gián tiếp, tiêu cực ở mức độ vừa phải](#)', HSC đồng ý rằng rủi ro về chất lượng tài sản không phải là mối lo ngại lớn. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn thận trọng hơn đối với các rủi ro tiềm ẩn về tỷ lệ NIM và lãi thuần HĐ kinh doanh ngoại hối của Ngân hàng trong bối cảnh sức ép lên lãi suất cho vay LNH và nhu cầu tín dụng & xuất khẩu suy yếu.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo cho đến khi hoàn thành đánh giá toàn diện hơn

Sau khi giá cổ phiếu giảm 6% trong 1 tháng qua, MSB đang giao dịch với P/B và P/E dự phóng năm 2025 lần lượt là 0,67 lần và 4,7 lần, thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân lần lượt ở mức 1,07 lần và 6,9 lần.

Nhìn chung, kết quả sơ bộ thấp hơn một chút so với dự báo của chúng tôi. Mặc dù tăng trưởng tín dụng và tỷ lệ NIM tốt hơn dự báo, tăng trưởng LNTT vẫn thấp hơn dự báo có thể do thu nhập ngoài lãi kém tích cực. Chúng tôi vẫn đang chờ BCTC chính thức để đưa ra đánh giá kỹ lưỡng và toàn diện hơn.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	18,951	18,681	22,118	26,246	31,357
Chi phí lãi	(9,763)	(8,439)	(10,633)	(12,661)	(15,331)
Thu nhập lãi thuần	9,189	10,242	11,485	13,586	16,025
Lãi thuần HĐ dịch vụ	1,597	1,353	1,651	1,901	2,244
Lãi thuần HĐ KDNH	1,072	1,056	1,252	1,383	1,360
Lãi/lỗ từ mua bán CK	499	273	363	372	427
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	1.63	0	0	0	0
Thu nhập khác	(99.5)	1,292	1,402	433	457
Tổng thu nhập HĐ	12,259	14,217	16,153	17,674	20,512
Chi phí HĐ	(4,812)	(5,230)	(6,237)	(7,375)	(8,702)
LN trước dự phòng	7,447	8,987	9,916	10,300	11,810
Chi phí dự phòng	(1,617)	(2,084)	(2,300)	(2,918)	(3,728)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	5,830	6,903	7,616	7,382	8,081
Chi phí thuế TNDN	(1,186)	(1,384)	(1,523)	(1,476)	(1,616)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Lợi nhuận thuần	4,644	5,518	6,093	5,905	6,465
EPS (đồng)	1,793	2,122	2,343	2,271	2,487
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,591	2,600	2,600	2,600	2,600
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,600	2,600	2,600	2,600	2,600
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,600	2,600	2,600	2,600	2,600

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	940	1,203	1,691	1,989	2,348
Tiền gửi tại NHNN	4,589	5,495	3,806	4,475	5,283
Tiền gửi tại các TCTD khác	61,150	60,965	63,781	60,632	69,000
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	146,783	175,239	207,349	244,795	289,302
Tổng dư nợ cho vay	149,145	178,278	210,530	248,587	293,495
Dự phòng rủi ro	(2,363)	(3,039)	(3,181)	(3,793)	(4,193)
Chứng khoán đầu tư	37,880	65,569	79,099	87,880	103,598
CK đầu tư sẵn sàng để bán	37,897	65,604	79,129	87,906	103,623
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro	(17.1)	(35.0)	(29.9)	(25.8)	(25.8)
Đầu tư dài hạn	10.0	12.0	12.0	12.0	12.0
Tài sản cố định	403	433	433	411	391
Tài sản khác	15,252	11,261	13,812	19,932	23,525
Tổng tài sản	267,006	320,177	369,983	420,125	493,458
Nợ phải trả	235,708	283,359	327,073	371,309	438,177
Tiền gửi của NHNN	1,013	9,204	2,855	2,238	2,642
Tiền gửi của các TCTD khác	85,554	92,219	105,715	112,269	132,478
Tổng tiền gửi KH	132,350	154,612	190,287	223,729	264,146
Trái phiếu và CCTG	8,991	21,211	21,143	24,859	29,350
Nợ khác	7,537	5,384	6,343	7,485	8,832
Vốn chủ sở hữu	31,298	36,817	42,910	48,815	55,281
Vốn điều lệ	20,000	26,000	26,000	26,000	26,000
Thặng dư vốn cổ phần	33.5	33.0	33.0	33.0	33.0
Lợi nhuận giữ lại	8,674	7,495	12,892	17,883	23,462
Quỹ & vốn khác của CSH	2,591	3,289	3,986	4,900	5,785
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	267,006	320,177	369,983	420,125	493,458
BVPS (đồng)	12,038	14,161	16,504	18,775	21,262

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	25.5	19.9	15.6	13.6	17.5
Tăng trưởng cho vay KH (%)	23.6	19.5	18.1	18.1	18.1
Tăng trưởng huy động KH (%)	13.0	16.8	23.1	17.6	18.1
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	9.81	24.4	20.3	17.6	18.1
Tăng trưởng VCSH (%)	17.4	17.6	16.5	13.8	13.2
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	10.4	11.5	12.1	18.3	18.0
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	8.68	8.68	19.2	18.2	18.0
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	18.8	20.7	10.3	3.87	14.7
Tăng trưởng LNTT (%)	0.74	18.4	10.3	(3.08)	9.48
Tăng trưởng LN thuần (%)	0.61	18.8	10.4	(3.08)	9.48
Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	5.11	4.84	4.68	4.47	4.49
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(2.01)	(1.78)	(1.81)	(1.87)	(1.91)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	93.4	95.9	96.7	96.0	95.6
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	1.94	2.13	2.40	2.59	2.98
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	17.7	21.2	23.4	22.7	24.9
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	6.19	5.23	4.74	4.89	4.46
P/B (lần)	0.92	0.78	0.67	0.59	0.52
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác					
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	37.9	38.8	37.7	33.4	31.5
ROAA (%)	1.94	1.88	1.77	1.49	1.42
ROAE (%)	16.0	16.2	15.3	12.9	12.4
Chi phí huy động BQ (%)	4.79	3.34	3.56	3.71	3.87
Lợi suất góp BQ (%)	8.46	6.63	6.63	6.92	7.18
Lợi suất thuần (%)	3.68	3.29	3.07	3.21	3.31
Tỷ lệ NIM (%)	4.10	3.64	3.44	3.58	3.67
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	13.0	9.52	10.2	10.8	10.9
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	75.0	72.0	71.1	76.9	78.1
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	12.0	18.4	18.7	12.4	10.9
Tỷ lệ CIR (%)	39.3	36.8	38.6	41.7	42.4
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.8	13.6	12.8	12.8	12.4
VCSH/Tổng TS (%)	11.7	11.5	11.6	11.6	11.2
Đòn bẩy vốn (lần)	8.53	8.70	8.62	8.61	8.93
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.87	2.65	2.40	2.30	2.00
Hệ số LLR (%)	55.2	64.4	63.0	66.3	71.4
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	113	115	111	111	111
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	37.7	34.4	33.3	31.1	31.1
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	55.9	55.7	56.9	59.2	59.5
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	263	260	260	260	260
Số lượng nhân viên	6,317	6,678	6,744	6,811	6,879

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn